

NỘI DUNG TRỌNG TÂM KIỂM TRA HỌC KÌ 1

SINH HỌC 7 NĂM HỌC 2021-2022

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 20 câu chiếm 50% tổng điểm.

Học sinh ôn tập 5 chủ đề ngành: ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH, RUỘT KHOANG, GIUN GỒM GIUN DẸP, GIUN TRÒN, GIUN ĐỐT, THÂN MỀM, CHÂN KHỚP GỒM LỚP GIÁP XÁC, HÌNH NHỆN VÀ SÂU BỌ.

Trùng roi	- Đặc điểm cấu tạo, cách di chuyển, sinh sản, dinh dưỡng của Trùng roi. - Cấu tạo và ý nghĩa tập đoàn Trùng roi (tập đoàn vôn vốc) - Hình thức sinh sản của Trùng roi
Trùng biến hình và trùng giày	- Cấu tạo cơ thể, hình thức dinh dưỡng và sinh sản của Trùng biến hình và Trùng giày - Đặc điểm cấu tạo của hai loại trùng phù hợp với lối sống tự do. - Hình thức sinh sản của hai loại trùng
Trùng kiết lị và trùng sốt rét	- Vật chủ trung gian gây bệnh sốt rét: loài muỗi Anôphen - Nơi kí sinh của hai loại trùng và tác hại gây ra - Con đường truyền bệnh của Trùng kiết lị và Trùng sốt rét - Các biện pháp phòng chống và điều trị bệnh kiết lị và sốt rét .
Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của Động vật nguyên sinh	- Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh - Vai trò của động vật nguyên sinh đối với đời sống con người và thiên nhiên?
Thủy tức	- Hình dạng ngoài của Thủy tức - Các cách di chuyển của Thủy tức - Cấu tạo thành cơ thể Thủy tức. - Hình thức dinh dưỡng và các cách sinh sản của Thủy tức.
Đa dạng của ngành Ruột khoang	- Các đại diện của ngành Ruột khoang - Cách di chuyển của loài Sứa - Hình thức dinh dưỡng của Sứa, San hô, Hải quỳ
Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang	- Đặc điểm chung của ngành Ruột khoang - Lợi ích và tác hại của ngành Ruột khoang trong tự nhiên và đời sống con người.
Sán lá gan	- Môi trường sống của Sán lông - Vật chủ chính và trung gian kí sinh của Sán lá gan - Cấu tạo của Sán lá gan thích nghi với lối sống kí sinh. - Vòng đời của Sán lá gan
Một số giun dẹp khác và đặc điểm chung của ngành Giun dẹp	- Các đại diện thuộc ngành Giun dẹp. - Con đường xâm nhập và nơi kí sinh của Sán lá máu, Sán bã trầu, Sán dây trên vật chủ. - Tác hại và cách phòng chống các loài giun dẹp kí sinh.
Giun đũa	- Cấu tạo ngoài của Giun đũa. Các tác hại do nhiễm Giun đũa gây ra. - Đặc điểm cơ quan sinh sản của Giun đũa. - Vòng đời của Giun đũa. - Biện pháp phòng tránh bệnh do Giun đũa gây ra.
Một số Giun tròn khác	- Một số đại diện khác của ngành Giun tròn. - Vòng đời của các đại diện: Giun kim. - Tác hại của một số giun tròn: giun kim, móc câu, rề lúa. - Các biện pháp phòng tránh Giun tròn xâm nhập.
Giun đất	- Đặc điểm ngành Giun đốt. - Hình dạng, cấu tạo ngoài, di chuyển và sinh sản của Giun đất. - Vai trò của giun đất đối với đất và đối với các loài sinh vật khác.

Một số Giun đốt khác	- Một số đại diện khác của ngành Giun đốt: đĩa, vắt, rươi... - Môi trường sống và lối sống về các Giun đốt khác (Giun đỏ, đĩa, rươi, vắt...)
Trai sông	- Đặc điểm cấu tạo vỏ, khoang áo, cơ thể và cách tự vệ của Trai sông - Hoạt động hô hấp, dinh dưỡng, sinh sản Trai sông
Một số Thân mềm và vai trò của ngành Thân mềm	- Một số đại diện trong ngành Thân mềm. - Vai trò thực tiễn của ngành Thân mềm
Lớp Giáp xác	- Môi trường sống, cấu tạo ngoài, vỏ cơ thể, và sinh sản của Tôm sông. - Một số đại diện trong lớp Giáp xác. - Vai trò thực tiễn của lớp Giáp xác.
Lớp Hình nhện	- Đặc điểm các phần cơ thể của lớp Hình nhện - Tập tính chăng lưới và bắt mồi của Nhện. - Vai trò thực tiễn của lớp Hình nhện
Lớp Sâu bọ	- Đặc điểm các phần cơ thể lớp Sâu bọ - Đặc điểm hình thái cấu tạo ngoài, di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản của châu chấu. - Các hình thức phát triển biến thái hoàn toàn và không hoàn toàn ở đại diện lớp Sâu bọ. - Một số đại diện lớp Sâu bọ - Vai trò của lớp Sâu bọ đối với con người và động vật.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 câu chiếm 50% tổng điểm

Nội dung trọng tâm ôn tập trong các chủ đề đã học trong phần bài học và gợi ý đáp án

Câu 1: So sánh hình thức sinh sản vô tính mọc chồi của san hô và thủy tức?

Gợi ý:

San hô	Thủy tức
Cơ thể con sau khi mọc chồi không tách ra mà dính với cơ thể mẹ tạo thành tập đoàn san hô.	Cơ thể con sau khi mọc chồi tách khỏi cơ thể mẹ, khi tự kiếm được thức ăn, để sống độc lập.

Câu 2: Các loài giun tròn thường kí sinh ở đâu và gây ra tác hại gì cho vật chủ?

Giun đũa: kí sinh ruột non người

Giun kim: kí sinh ruột già người

Giun móc câu: kí sinh tá tràng người

Giun rỉ lúa: kí sinh rễ cây lúa

Chúng gây ra tác hại là hút nhiều chất dinh dưỡng khiến cơ thể suy yếu, thiếu máu, gây ngứa ngáy, luôn xanh xao, vàng vọt, với cây trồng bị thối rễ, gây bệnh vàng lụi.

Câu 3: Để phòng bệnh giun, chúng ta phải có biện pháp gì?

Ăn chín, uống sôi

Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh

Che, đậy thức ăn tránh ruồi, nhặng.

Tẩy giun định kì 6 tháng/ 1 lần,

Giữ vệ sinh môi trường.

Câu 4: Nhiệm vụ của vỏ tôm là gì? Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?

Gợi ý:

Vỏ tôm cấu tạo bằng kitin, ngấm thêm canxi nên vỏ cứng làm nhiệm vụ như: che chở, chỗ bám cho hệ cơ phát triển, có tác dụng như bộ xương nằm ngoài cơ thể.

Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?

Lớp vỏ kitin rắn chắc, không đàn hồi, không lớn lên cùng cơ thể, ngăn cản sự lớn lên. Vì vậy muốn lớn lên chúng phải lột xác để thay đổi lớp vỏ kitin phù hợp với hình dạng mới hơn.

Câu 5: Vì sao mưa nhiều, giun đất lại chui lên mặt đất?

Gợi ý:

Giun đất hô hấp qua da, nên khi trời mưa đất ngập nước mưa khiến cho lượng không khí trong đất giảm đáng kể khiến da không thể hô hấp trong nước được nên mới phải ngoi lên mặt đất để thở.

Câu 6: Giun đất có lợi ích gì trong hoạt động sản xuất nông nghiệp?

Gợi ý:

-Giun đất ăn những mảnh vụn hữu cơ mục nát như xác bã thực vật, cỏ khô, lá khô.. nên phân có lượng dinh dưỡng lớn, cung cấp lượng mùn, muối khoáng cho cây trồng. Chúng góp phần chuyển đổi môi trường, cân bằng đất thích hợp cho cây trồng.

- Giun cũng nghiền nát chất hữu cơ, làm tăng độ tơi xốp và gắn kết của đất, nên tăng khả năng giữ lại nước. Đồng thời khi giun bò và đào hang sẽ tạo các khe hở trong đất, làm tơi xốp, thoáng, không bị đọng nước, không khí trong đất được lưu thông làm rễ cây trồng phát triển.

Câu 7: Tại sao trong các đầm nuôi tôm, hoặc trong bể chứa tôm, của hàng bán tôm,...người ta thường có hệ thống sục nước?

Gợi ý: -Tôm là giáp xác thuộc ngành Chân khớp sống trong nước nên hô hấp bằng mang.

Người ta sử dụng các hệ thống sục nước nuôi tôm là để sục khí oxy hoà tan vào nước cho tôm vì thiết bị này tạo ra oxy đều khắp cả đầm từ mặt nước cho đến đáy để hạn chế tối đa việc tích tụ các mảnh vụn hữu cơ dễ phân huỷ tạo khí cacbonic. Sử dụng thiết bị sục khí phù hợp với diện tích nuôi giúp tăng lưu thông và tăng oxy hòa tan.

Câu 8: Cách dinh dưỡng thụ động của trai, hào,... có ý nghĩa quan trọng trong việc làm sạch môi trường nước. Em hãy đề xuất 4 biện pháp bảo vệ ngành Thân mềm?

Đáp án:

- Nuôi và phát triển để tăng số lượng, tạo điều kiện để chúng phát triển tốt.
- Khai thác và đánh bắt hợp lí.
- Bảo vệ môi trường nước, tránh thải các chất độc hại ra môi trường nước.
- Lai tạo các giống mới.

Câu 9: So với các loài sâu bọ khác như bọ ngựa, cánh cam, kiến, mối, bọ hung...khả năng di chuyển của châu chấu có linh hoạt hơn không, tại sao?

Gợi ý:

Khả năng di chuyển của châu chấu linh hoạt hơn các loài sâu bọ khác là nhờ đôi càng do đôi chân thứ ba phát triển thành, giúp cơ thể bật ra khỏi chỗ bám đến nơi an toàn rất nhanh chóng. Nếu cần đi xa, từ cú nhảy đó, châu chấu giương đôi cánh ra, có thể bay từ nơi này đến nơi khác.